

I. TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Điều kiện nào sau đây không phải điều kiện làm việc của nghề điện dân dụng

- A. thường phải đi lưu động.
- B. làm việc ngoài trời.
- C. tiếp xúc nhiều với hóa chất độc hại.
- D. làm việc tại khu vực có điện.

Câu 2: Những công việc thường được tiến hành trong nhà?

- A. Lắp đặt.
- B. Bảo dưỡng.
- C. Sửa chữa đồ dùng điện.
- D. Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa đồ dùng điện.

Câu 3: Chọn phát biểu sai: Đối tượng lao động của nghề điện dân dụng là

- A. nguồn điện một chiều.
- B. nguồn điện xoay chiều điện áp thấp dưới 380V.
- C. nguồn điện xoay chiều điện áp cao trên 380V.
- D. các loại đồ dùng điện.

Câu 4: Đâu không phải là vật liệu cách điện?

- A. Pulic sứ.
- B. Vỏ cầu chì.
- C. Dây đồng.
- D. Vỏ đui đèn.

Câu 5: Theo em, mạng điện trong nhà thường sử dụng loại dây dẫn nào?

- A. Dây trần.
- B. Dây dẫn bọc cách điện.
- C. Dây cáp điện.
- D. Dây trần và dây dẫn bọc cách điện.

Câu 6: Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 7: Phần cách điện của các thiết bị điện, đồ dùng điện thường được làm bằng vật liệu nào?

- A. Đồng.
- B. Nhôm.
- C. Nhựa hoặc cao su.
- D. Mi ca.

Câu 8: Đâu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

- A. Đồng hồ vạn năng.
- B. Panme.
- C. Tua vít.
- D. Búa.

Câu 9: Cho vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là:

- A. 3V.
- B. 3,5V.
- C. 4,5V.
- D. 4V.

Câu 10: Để đo điện áp ta sử dụng

- A. Ampe kế hoặc đồng hồ vạn năng.
- B. Vôn kế hoặc đồng hồ vạn năng.
- C. Vôn kế.
- D. Oát kế hoặc đồng hồ vạn năng.

Câu 11: Khi đo điện trở bằng đồng hồ vạn năng phải bắt đầu từ thang đo

- A. lớn nhất.
- B. nhỏ nhất.
- C. bất kì.
- D. đáp án khác.

Câu 12: Chọn phát biểu sai

- A. để đo công suất điện ta sử dụng đồng hồ vạn năng hoặc oát kế.
- B. để đo điện áp ta sử dụng đồng hồ vạn năng hoặc vôn kế.
- C. để đo điện trở ta sử dụng ôm kế hoặc đồng hồ vạn năng.
- D. để đo cường độ dòng điện ta sử dụng ampe kế hoặc đồng hồ vạn năng.

Câu 13: Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 14: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, cần thực hiện mấy yêu cầu về mối nối?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.

Câu 15: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, yêu cầu mối nối là

- A. an toàn điện

I. TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Đầu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

- A. Đồng hồ vạn năng. B. Panme. C. Tua vít. D. Búa.

Câu 2: Cho vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là:

- A. 3V. B. 3,5V. C. 4,5V. D. 4V.

Câu 3: Để đo điện áp ta sử dụng

- A. Ampe kế hoặc đồng hồ vạn năng. C. Vôn kế.
B. Vôn kế hoặc đồng hồ vạn năng. D. Oát kế hoặc đồng hồ vạn năng.

Câu 4: Khi đo điện trở bằng đồng hồ vạn năng phải bắt đầu từ thang đo

- A. lớn nhất. B. nhỏ nhất. C. bất kì. D. đáp án khác.

Câu 5: Chọn phát biểu sai

- A. để đo công suất điện ta sử dụng đồng hồ vạn năng hoặc oát kế.
B. để đo điện áp ta sử dụng đồng hồ vạn năng hoặc vôn kế.
C. để đo điện trở ta sử dụng ôm kế hoặc đồng hồ vạn năng.
D. để đo cường độ dòng điện ta sử dụng ampe kế hoặc đồng hồ vạn năng.

Câu 6: Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 7: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, cần thực hiện mấy yêu cầu về mối nối?

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 8: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, yêu cầu mối nối là

- A. an toàn điện
B. độ bền cơ học cao
C. dẫn điện tốt, an toàn điện, độ bền cơ học cao và đảm bảo về mặt mỹ thuật.
D. dẫn điện tốt.

Câu 9: Quy trình nối dây gồm bao nhiêu bước?

- A. 4. B. 7. C. 5. D. 6.

Câu 10: Chọn phát biểu sai: Tại sao phải hàn mối nối trước khi bóc cách điện?

- A. Tăng sức bền cơ học cho mối nối. C. Chống gỉ.
B. Giúp dẫn điện tốt. D. Giúp cách điện tốt.

Câu 11: Xét các bước nối dây dẫn điện:

- Nối dây (1) Hàn mối nối (2) Kiểm tra mối nối (3)
Làm sạch lõi (4) Bóc vỏ cách điện (5) Cách điện mối nối (6)

Quy trình đúng là


- A. 5, 1, 4, 3, 2, 6. B. 5, 4, 1, 2, 3, 6. C. 5, 1, 3, 4, 2, 6. D. 5, 4, 1, 3, 2, 6.

Câu 12: Trên bảng điện không lắp những thiết bị nào?

- A. Thiết bị chiếu sáng. C. Thiết bị lấy điện của mạng điện.
B. Thiết bị bảo vệ. D. Thiết bị đóng cắt.

Câu 13: Trên bảng điện có những phần tử nào?

- A. Cầu chì, ổ cắm, bóng đèn. C. Công tắc, bóng đèn, ổ cắm.
B. Ổ cắm, cầu chì, công tắc. D. Cầu chì, công tắc, bóng đèn.

Câu 14: Kí hiệu  là của thiết bị điện nào?

- A. Bóng đèn tròn. B. Công tắc hai cực.
C. Ổ cắm điện. D. Cầu chì.

Câu 15: Lắp đặt mạch bảng điện tiến hành theo mấy bước?

- A. 5. B. 6. C. 3. D. 4.

Câu 16: Vẽ sơ đồ lắp đặt của mạch điện gồm bao nhiêu bước?

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 17: Hãy cho biết “Xác định vị trí bảng điện, bóng đèn” thuộc bước thứ mấy trong các bước vẽ sơ đồ lắp đặt?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 1.

Câu 18: Đâu không phải là phần tử trong bộ đèn ống huỳnh quang?

- A. Tác te. B. Hai đầu điện cực. C. Chấn lưu. D. Bóng đèn sợi đốt.

Câu 19: Chức năng của chấn lưu là

- A. tăng điện áp ban đầu để đèn làm việc.
B. giới hạn dòng điện qua đèn khi đèn phát sáng.
C. tăng điện áp ban đầu để đèn làm việc và giới hạn dòng điện qua đèn khi đèn phát sáng.
D. đáp án khác.

Câu 20: Xét các bước lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang:

- Nối dây bộ đèn (1) Vạch dấu (2) Kiểm tra (3)
Nối dây mạch điện (4) Khoan lỗ (5) Lắp TBĐ của BĐ (6)

Quy trình đúng là

- A. 2, 5, 6, 1, 4, 3. B. 2, 5, 6, 4, 1, 3. C. 5, 2, 6, 4, 1, 3. D. 5, 6, 2, 1, 4, 3.

Câu 21: “Nối dây bộ đèn ống huỳnh quang” thuộc bước thứ mấy?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 22: Điều kiện nào sau đây không phải điều kiện làm việc của nghề điện dân dụng

- A. thường phải đi lưu động.
B. làm việc ngoài trời.
C. tiếp xúc nhiều với hóa chất độc hại.
D. làm việc tại khu vực có điện.

Câu 23: Những công việc thường được tiến hành trong nhà?

- A. Lắp đặt.
B. Bảo dưỡng.
C. Sửa chữa đồ dùng điện.
D. Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa đồ dùng điện.

Câu 24: Chọn phát biểu sai: Đối tượng lao động của nghề điện dân dụng là

- A. nguồn điện một chiều.
B. nguồn điện xoay chiều điện áp thấp dưới 380V.
C. nguồn điện xoay chiều điện áp cao trên 380V.
D. các loại đồ dùng điện.

Câu 25: Đâu không phải là vật liệu cách điện?

- A. Pulic sứ. B. Vỏ cầu chì. C. Dây đồng. D. Vỏ đui đèn.

Câu 26: Theo em, mạng điện trong nhà thường sử dụng loại dây dẫn nào?

- A. Dây trần. C. Dây cáp điện.
B. Dây dẫn bọc cách điện. D. Dây trần và dây dẫn bọc cách điện.

Câu 27: Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 28: Phần cách điện của các thiết bị điện, đồ dùng điện thường được làm bằng vật liệu nào?

- A. Đồng. B. Nhôm. C. Nhựa hoặc cao su. D. Mi ca.

II. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Bài 1: (2.0 điểm) Vẽ sơ đồ nguyên lý của mạch điện đèn ống huỳnh quang.

Bài 2: (1.0 điểm) Vẽ sơ đồ nguyên lý và lắp đặt của mạch điện gồm các thiết bị điện sau:

- 1 cầu chì
- 1 công tắc 2 cực
- 1 ổ cắm
- bóng đèn sợi đốt

I. TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, yêu cầu mỗi nối là

- A. an toàn điện
- B. độ bền cơ học cao
- C. dẫn điện tốt, an toàn điện, độ bền cơ học cao và đảm bảo về mặt mỹ thuật.
- D. dẫn điện tốt.

Câu 2: Quy trình nối dây gồm bao nhiêu bước?

- A. 4.
- B. 7.
- C. 5.
- D. 6.

Câu 3: Chọn phát biểu sai: Tại sao phải hàn mỗi nối trước khi bọc cách điện?

- A. Tăng sức bền cơ học cho mỗi nối.
- B. Giúp dẫn điện tốt.
- C. Chống gỉ.
- D. Giúp cách điện tốt.

Câu 4: Xét các bước nối dây dẫn điện:

- | | | |
|------------------|----------------------|-----------------------|
| Nối dây (1) | Hàn mỗi nối (2) | Kiểm tra mỗi nối (3) |
| Làm sạch lõi (4) | Bóc vỏ cách điện (5) | Cách điện mỗi nối (6) |

Quy trình đúng là

- A. 5, 1, 4, 3, 2, 6.
- B. 5, 4, 1, 2, 3, 6.
- C. 5, 1, 3, 4, 2, 6.
- D. 5, 4, 1, 3, 2, 6.

Câu 5: Trên bảng điện không lắp những thiết bị nào?

- A. Thiết bị chiếu sáng.
- B. Thiết bị bảo vệ.
- C. Thiết bị lấy điện của mạng điện.
- D. Thiết bị đóng cắt.

Câu 6: Trên bảng điện có những phần tử nào?

- A. Cầu chì, ổ cắm, bóng đèn.
- B. Ổ cắm, cầu chì, công tắc.
- C. Công tắc, bóng đèn, ổ cắm.
- D. Cầu chì, công tắc, bóng đèn.

Câu 7: Kí hiệu  là của thiết bị điện nào?

- A. Bóng đèn tròn.
- B. Công tắc hai cực.
- C. Ổ cắm điện.
- D. Cầu chì.

Câu 8: Lắp đặt mạch bảng điện tiến hành theo mấy bước?

- A. 5.
- B. 6.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 9: Vẽ sơ đồ lắp đặt của mạch điện gồm bao nhiêu bước?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.

Câu 10: Hãy cho biết “Xác định vị trí bảng điện, bóng đèn” thuộc bước thứ mấy trong các bước vẽ sơ đồ lắp đặt?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 1.

Câu 11: Đầu không phải là phần tử trong bộ đèn ống huỳnh quang?

- A. Tắc te.
- B. Hai đầu điện cực.
- C. Chấn lưu.
- D. Bóng đèn sợi đốt.

Câu 12: Chức năng của chấn lưu là

- A. tăng điện áp ban đầu để đèn làm việc.
- B. giới hạn dòng điện qua đèn khi đèn phát sáng.
- C. tăng điện áp ban đầu để đèn làm việc và giới hạn dòng điện qua đèn khi đèn phát sáng.
- D. đáp án khác.

Câu 13: Xét các bước lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang:

- | | | |
|-----------------------|--------------|--------------------|
| Nối dây bộ đèn (1) | Vạch dấu (2) | Kiểm tra (3) |
| Nối dây mạch điện (4) | Khoan lỗ (5) | Lắp TBĐ của BĐ (6) |

Quy trình đúng là

- A. 2, 5, 6, 1, 4, 3.
- B. 2, 5, 6, 4, 1, 3.
- C. 5, 2, 6, 4, 1, 3.
- D. 5, 6, 2, 1, 4, 3.

Câu 14: “Nối dây bộ đèn ống huỳnh quang” thuộc bước thứ mấy?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 15: Điều kiện nào sau đây không phải điều kiện làm việc của nghề điện dân dụng

- A. thường phải đi lưu động.
- B. làm việc ngoài trời.
- C. tiếp xúc nhiều với hóa chất độc hại.
- D. làm việc tại khu vực có điện.

Câu 16: Những công việc thường được tiến hành trong nhà?

- A. Lắp đặt.
- B. Bảo dưỡng.
- C. Sửa chữa đồ dùng điện.
- D. Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa đồ dùng điện.

Câu 17: Chọn phát biểu sai: Đối tượng lao động của nghề điện dân dụng là

- A. nguồn điện một chiều.
- B. nguồn điện xoay chiều điện áp thấp dưới 380V.
- C. nguồn điện xoay chiều điện áp cao trên 380V.
- D. các loại đồ dùng điện.

Câu 18: Đâu không phải là vật liệu cách điện?

- A. Pulic sứ.
- B. Vỏ cầu chì.
- C. Dây đồng.
- D. Vỏ đui đèn.

Câu 19: Theo em, mạng điện trong nhà thường sử dụng loại dây dẫn nào?

- A. Dây trần.
- B. Dây dẫn bọc cách điện.
- C. Dây cáp điện.
- D. Dây trần và dây dẫn bọc cách điện.

Câu 20: Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 21: Phần cách điện của các thiết bị điện, đồ dùng điện thường được làm bằng vật liệu nào?

- A. Đồng.
- B. Nhôm.
- C. Nhựa hoặc cao su.
- D. Mi ca.

Câu 22: Đâu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

- A. Đồng hồ vạn năng.
- B. Panme.
- C. Tua vít.
- D. Búa.

Câu 23: Cho vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là:

- A. 3V.
- B. 3,5V.
- C. 4,5V.
- D. 4V.

Câu 24: Để đo điện áp ta sử dụng

- A. Ampe kế hoặc đồng hồ vạn năng.
- B. Vôn kế hoặc đồng hồ vạn năng.
- C. Vôn kế.
- D. Oát kế hoặc đồng hồ vạn năng.

Câu 25: Khi đo điện trở bằng đồng hồ vạn năng phải bắt đầu từ thang đo

- A. lớn nhất.
- B. nhỏ nhất.
- C. bất kì.
- D. đáp án khác.

Câu 26: Chọn phát biểu sai

- A. để đo công suất điện ta sử dụng đồng hồ vạn năng hoặc oát kế.
- B. để đo điện áp ta sử dụng đồng hồ vạn năng hoặc vôn kế.
- C. để đo điện trở ta sử dụng ôm kế hoặc đồng hồ vạn năng.
- D. để đo cường độ dòng điện ta sử dụng ampe kế hoặc đồng hồ vạn năng.

Câu 26: Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 28: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, cần thực hiện mấy yêu cầu về mối nối?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.

II. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Bài 1: (2.0 điểm) Vẽ sơ đồ nguyên lý của mạch điện đèn ống huỳnh quang.

Bài 2: (1.0 điểm) Vẽ sơ đồ nguyên lý và lắp đặt của mạch điện gồm các thiết bị điện sau:

- 1 cầu chì
- 1 công tắc 2 cực
- 1 ổ cắm
- bóng đèn sợi đốt

-----Hết-----

I. TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Lắp đặt mạch bảng điện tiến hành theo mấy bước?

- A. 5. B. 6. C. 3. D. 4.

Câu 2: Vẽ sơ đồ lắp đặt của mạch điện gồm bao nhiêu bước?

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 3: Hãy cho biết “Xác định vị trí bảng điện, bóng đèn” thuộc bước thứ mấy trong các bước vẽ sơ đồ lắp đặt?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 1.

Câu 4: Đầu không phải là phần tử trong bộ đèn ống huỳnh quang?

- A. Tắc te. B. Hai đầu điện cực. C. Chân lưu. D. Bóng đèn sợi đốt.

Câu 5: Chức năng của chân lưu là

- A. tăng điện áp ban đầu để đèn làm việc.
B. giới hạn dòng điện qua đèn khi đèn phát sáng.
C. tăng điện áp ban đầu để đèn làm việc và giới hạn dòng điện qua đèn khi đèn phát sáng.
D. đáp án khác.

Câu 6: Xét các bước lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang:

- | | | |
|-----------------------|--------------|--------------------|
| Nối dây bộ đèn (1) | Vạch dấu (2) | Kiểm tra (3) |
| Nối dây mạch điện (4) | Khoan lỗ (5) | Lắp TBD của BD (6) |

Quy trình đúng là

- A. 2, 5, 6, 1, 4, 3. B. 2, 5, 6, 4, 1, 3. C. 5, 2, 6, 4, 1, 3. D. 5, 6, 2, 1, 4, 3.

Câu 7: “Nối dây bộ đèn ống huỳnh quang” thuộc bước thứ mấy?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 8: Điều kiện nào sau đây không phải điều kiện làm việc của nghề điện dân dụng

- A. thường phải đi lưu động.
B. làm việc ngoài trời.
C. tiếp xúc nhiều với hóa chất độc hại.
D. làm việc tại khu vực có điện.

Câu 9: Những công việc thường được tiến hành trong nhà?

- A. Lắp đặt.
B. Bảo dưỡng.
C. Sửa chữa đồ dùng điện.
D. Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa đồ dùng điện.

Câu 10: Chọn phát biểu sai: Đối tượng lao động của nghề điện dân dụng là

- A. nguồn điện một chiều.
B. nguồn điện xoay chiều điện áp thấp dưới 380V.
C. nguồn điện xoay chiều điện áp cao trên 380V.
D. các loại đồ dùng điện.

Câu 11: Đầu không phải là vật liệu cách điện?

- A. Pulí sứ. B. Vỏ cầu chì. C. Dây đồng. D. Vỏ đui đèn.

Câu 12: Theo em, mạng điện trong nhà thường sử dụng loại dây dẫn nào?

- A. Dây trần. C. Dây cáp điện.
B. Dây dẫn bọc cách điện. D. Dây trần và dây dẫn bọc cách điện.

Câu 13: Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 14: Phần cách điện của các thiết bị điện, đồ dùng điện thường được làm bằng vật liệu nào?

A. Đồng. B. Nhôm. C. Nhựa hoặc cao su. D. Mi ca.

Câu 15: Đâu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

A. Đồng hồ vạn năng. B. Panme. C. Tua vít. D. Búa.

Câu 16: Cho vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là:

A. 3V. B. 3,5V. C. 4,5V. D. 4V.

Câu 17: Để đo điện áp ta sử dụng

A. Ampe kế hoặc đồng hồ vạn năng. C. Vôn kế.
B. Vôn kế hoặc đồng hồ vạn năng. D. Oát kế hoặc đồng hồ vạn năng.

Câu 18: Khi đo điện trở bằng đồng hồ vạn năng phải bắt đầu từ thang đo

A. lớn nhất. B. nhỏ nhất. C. bất kì. D. đáp án khác.

Câu 19: Chọn phát biểu sai

A. để đo công suất điện ta sử dụng đồng hồ vạn năng hoặc oát kế.
B. để đo điện áp ta sử dụng đồng hồ vạn năng hoặc vôn kế.
C. để đo điện trở ta sử dụng ôm kế hoặc đồng hồ vạn năng.
D. để đo cường độ dòng điện ta sử dụng ampe kế hoặc đồng hồ vạn năng.

Câu 20: Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 21: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, cần thực hiện mấy yêu cầu về mối nối?

A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 22: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, yêu cầu mối nối là

A. an toàn điện
B. độ bền cơ học cao
C. dẫn điện tốt, an toàn điện, độ bền cơ học cao và đảm bảo về mặt mỹ thuật.
D. dẫn điện tốt.

Câu 23: Quy trình nối dây gồm bao nhiêu bước?

A. 4. B. 7. C. 5. D. 6.

Câu 24: Chọn phát biểu sai: Tại sao phải hàn mối nối trước khi bóc cách điện?

A. Tăng sức bền cơ học cho mối nối. C. Chống gỉ.
B. Giúp dẫn điện tốt. D. Giúp cách điện tốt.

Câu 25: Xét các bước nối dây dẫn điện:

Nối dây (1) Hàn mối nối (2) Kiểm tra mối nối (3)
Làm sạch lõi (4) Bóc vỏ cách điện (5) Cách điện mối nối (6)

Quy trình đúng là


A. 5, 1, 4, 3, 2, 6. B. 5, 4, 1, 2, 3, 6. C. 5, 1, 3, 4, 2, 6. D. 5, 4, 1, 3, 2, 6.

Câu 26: Trên bảng điện không lắp những thiết bị nào?

A. Thiết bị chiếu sáng. C. Thiết bị lấy điện của mạng điện.
B. Thiết bị bảo vệ. D. Thiết bị đóng cắt.

Câu 27: Trên bảng điện có những phần tử nào?

A. Cầu chì, ổ cắm, bóng đèn. C. Công tắc, bóng đèn, ổ cắm.
B. Ổ cắm, cầu chì, công tắc. D. Cầu chì, công tắc, bóng đèn.

Câu 28: Kí hiệu  là của thiết bị điện nào?

A. Bóng đèn tròn. B. Công tắc hai cực.
C. Ổ cắm điện. D. Cầu chì.

II. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Bài 1: (2.0 điểm) Vẽ sơ đồ nguyên lý của mạch điện đèn ống huỳnh quang.

Bài 2: (1.0 điểm) Vẽ sơ đồ nguyên lý và lắp đặt của mạch điện gồm các thiết bị điện sau:

- 1 cầu chì
- 1 công tắc 2 cực
- 1 ổ cắm
- bóng đèn sợi đốt